TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2024/DS-ST Ngày 02-01-2024 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều.

Ông Lê Hoàng Điệt.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Thanh Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên Tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C; Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Phước Phi B, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: ấp C, Thị trấn H, Huyện M, Tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy uỷ ngày 26 tháng 10 năm 2023 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Liêu Thị S; Địa chỉ: Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2023, cũng như trong quá trình

giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C ông Trần Phước Phi B trình bày:

Ngày 14 tháng 03 năm 2016 bị đơn bà Liêu Thị S đã ký với Ngân hàng C hợp đồng để vay số tiền vay: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Phương thức cho vay: Ủy thác qua các tổ chức chính trị cấp xã, dưới sự giám sát của Uỷ ban nhân dân xã: Kỳ hạn trả nợ: Trả gốc 12 tháng/1 lần, trả lãi hàng tháng vào ngày 14; Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi bò; Lãi suất cho vay: 0,66%/ tháng (7,92%/năm); Lãi suất nợ quá hạn: bằng 130% lãi suất cho vay;Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo; Chương trình cho vay: Hộ cận nghèo.

Bà Liêu Thị S đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), theo thỏa thuận tiền lãi vay được trả định kỳ vào ngày 14 hàng tháng. Tính đến ngày 02 tháng 01 năm 2024 bà Liêu Thị S trả tiền lãi được 12.306.856 đồng (Mười hai triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng), còn nợ tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng) và chưa thanh toán số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Theo hợp đồng vay, bà Liêu Thị S phải trả tất số vốn đối với khoản vay trên vào ngày 14 tháng 03 năm 2021, nhưng đến nay bà Liêu Thị S vẫn không thực hiện trả nợ theo hợp đồng. Ngân hàng C phối hợp cùng chính quyền địa phương xã Thuận Hưng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Liêu Thị S thanh toán khoản nợ vay trên, nhưng bà Sưa vẫn không thanh toán cho Ngân hàng C.

Nay nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Liêu Thị S trả cho Ngân hàng C khoản tiền gốc và lãi tính đến ngày 02 tháng 01 năm 2024 với tổng số tiền là: 20.217.102 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng). Trong đó: nợ tiền gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng) và tiếp tục tính lãi phát cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chưa thanh toán bà Liêu Thị S phải chịu lãi suất nợ quá hạn và chịu các loại phí phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Liêu Thị S sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho bị đơn bà Liêu Thị S nhưng bị đơn bà Liêu Thị S không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng bị đơn bà Liêu Thị S vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo

quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, buộc bị đơn bà Liêu Thị S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2024 số tiền gốc và tiền lãi là: 20.217.102 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng). Trong đó: tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Liêu Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn Ngân hàng C nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Liêu Thị S trả số tiền vay tính đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo sổ vay vốn; sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 12 tháng 3 năm 2016; Giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 10 tháng 3 năm 2021 thì bị đơn bà Liêu Thị S còn nợ số tiền gốc và tiền lãi là 20.217.102 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng). Trong đó: tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 cho đến khi trả tất nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Liêu Thị S, có địa chỉ tại ấp Bố Liên 3, xã

Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C. Hội đồng xét xử thấy rằng theo sổ vay vốn; sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 12 tháng 3 năm 2016; Giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 10 tháng 3 năm 2021, bị đơn bà Liêu Thị S vay số tiền, cụ thể như sau: vay số tiền vay: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Phương thức cho vay: Ủy thác qua các tổ chức chính trị cấp xã, dưới sự giám sát của Uỷ ban nhân dân xã: Kỳ hạn trả nợ: Trả gốc 12 tháng/1 lần, trả lãi hàng tháng vào ngày 14; Mục đích sử dụng vốn vay: Chăn nuôi bò; Lãi suất cho vay: 0,66%/ tháng (7,92%/năm); Lãi suất nợ quá hạn: bằng 130% lãi suất cho vay;Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo; Chương trình cho vay: Hộ cận nghèo. Nguyên đơn Ngân hàng C cung cấp được cho Tòa sổ vay vốn; sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 12 tháng 3 năm 2016; Giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 10 tháng 3 năm 2021 đều có chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Liêu Thị S.

Sau khi ký kết hợp đồng, đối với hợp đồng cho vay, bị đơn bà Liêu Thị S đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sau khi vay vốn thì bị đơn bà Liêu Thị S đã thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng C được tiền lãi là: 12.306.856 đồng (Mười hai triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng), còn nợ tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng) và chưa thanh toán số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn bà Liêu Thị S có giao kết hợp đồng với nguyên đơn Ngân hàng C để vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) theo sổ vay vốn; sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 12 tháng 3 năm 2016; Giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 10 tháng 3 năm 2021. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với với quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bị đơn bà Liêu Thị S đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết. Tính đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2024 thì bị đơn bà Liêu Thị S trả được tiền lãi 12.306.856 đồng (Mười hai triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng), như vậy bị đơn bà Liêu Thị S không thực hiện việc trả vốn và lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

Hiện nay, bị đơn bà Liêu Thị S còn nợ của nguyên đơn Ngân hàng C tiền gốc và tiền lãi vay tính đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với hợp đồng theo sổ vay vốn; sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 12 tháng 3 năm 2016; Giấy đề nghị gia hạn nợ

ngày 10 tháng 3 năm 2021, tổng cộng là: 20.217.102 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng). Trong đó: nợ tiền gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng).

Xét thấy, bị đơn bà Liêu Thị S đã nhận tiền gốc vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2024 bị đơn bà Liêu Thị S thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng C tiền lãi là 12.306.856 đồng (Mười hai triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng), chưa trả tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thoả thuận giữa nguyên đơn Ngân hàng C và bị đơn bà Liêu Thị S đã ký kết. Vì vậy, cần buộc bị bà Liêu Thị S phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền gốc vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng C yêu cầu tính lãi suất trong hạn 7.92%/năm, lãi quá hạn 10.30%/năm. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng là phù hợp với quy định của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể nợ lãi quá hạn tính đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2024 là 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng).

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bị đơn bà Liêu Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng C là: 20.217.102 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng). Trong đó: nợ tiền gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng C được chấp nhận nên bị đơn bà Liêu Thị S phải chịu án phí theo quy định pháp luật, nhưng bị đơn bà Liêu Thị S thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 63; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn bà Liêu Thị S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 02 tháng 01 năm 2024 tiền gốc vay và tiền lãi là: 20.217.102 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng), cụ thể: tiền gốc là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn: 217.102 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn, một trăm lẻ hai đồng).

Kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 bị đơn bà Liêu Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn 10.30%/năm của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất bị đơn bà Liêu Thị S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng C.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền án phí đã nộp là 752.683 đồng *(Bảy trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng)* theo biên lai thu số 0010735 ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng